

BÀI HỌC: MỆO PHÁT ÂM ĐUÔI "-ED" TRONG TIẾNG ANH

Khi thêm đuôi "-ed" vào sau động từ có quy tắc, chúng ta có 3 cách phát âm chính tùy thuộc vào âm kết thúc của động từ nguyên mẫu:

1. Phát âm là /ɪd/

Quy tắc: Áp dụng cho các động từ kết thúc bằng các âm (hoặc chữ cái): t, d.

Mẹo câu thần chú dễ nhớ: "Tiền đầu" (chữ Tiền ứng với t, chữ Đầu ứng với d).

Ví dụ:

- wanted /'wɒntɪd/
- needed /'niːdɪd/
- decided /dɪ'saɪdɪd/
- visited /'vɪzɪtɪd/

2. Phát âm là /t/

Quy tắc: Áp dụng cho các động từ kết thúc bằng các âm/chữ cái vô thanh: ch, sh, s, x, k, p, f.

Mẹo câu thần chú dễ nhớ: "Chính phủ pháp không thích xem sổ sách"

- Chính (/tʃ/): Watch -> Watched (/wɒtʃt/), Catch -> Caught (bất quy tắc nhưng Match -> Matched /mætʃt/)
- Phủ (/p/): Stop -> Stopped (/stɒpt/), Hope -> Hoped (/həʊpt/)
- Pháp (/f/): Laugh -> Laughed (/lɑːft/), Cough -> Coughed (/kɒft/)
- Không (/k/): Look -> Looked (/lʊkt/), Like -> Liked (/laɪkt/)
- Thích (/θ/ hoặc /s/): Kiss -> Kissed (/kɪst/)
- Xem (/ʃ/): Wash -> Washed (/wɒʃt/), Wish -> Wished (/wɪʃt/)
- Sổ (/s/): Dance -> Danced (/dɑːnst/), Practice -> Practiced (/ˈpræktɪst/)
- Sách (/x/ - thường là /ks/): Fix -> Fixed (/fɪkst/)

Ví dụ khác:

- asked /æskt/

- helped /helpt/

- cooked /kʊkt/

3. Phát âm là /d/

Quy tắc: Áp dụng cho các trường hợp còn lại (các động từ kết thúc bằng nguyên âm và các phụ âm hữu thanh khác như: b, g, v, z, m, n, l, r, y...).

Ví dụ:

- opened /'əʊpənd/

- called /kɔːld/

PHẦN 1: DANH SÁCH 100 TỪ THỰC HÀNH CÙNG ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH

STT	Từ vựng	Phát âm	Giải thích
1	wanted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
2	needed	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
3	decided	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
4	visited	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
5	waited	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
6	started	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
7	ended	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/

8	added	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
9	counted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
10	shouted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
11	painted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
12	planted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
13	expected	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
14	invited	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
15	invented	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
16	greeted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
17	folded	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
18	melted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
19	lasted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
20	rented	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
21	rested	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
22	trusted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
23	tasted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/

24	wasted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
25	acted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
26	chatted	/id/	Kết thúc bằng t ('Tiền') -> Phát âm là /id/
27	loaded	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
28	flooded	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
29	guided	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
30	divided	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
31	recorded	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
32	provided	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
33	guarded	/id/	Kết thúc bằng d ('Đâu') -> Phát âm là /id/
34	watched	/t/	Kết thúc bằng ch ('Chính') -> Phát âm là /t/
35	washed	/t/	Kết thúc bằng sh ('Xem') -> Phát âm là /t/
36	asked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
37	helped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
38	looked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
39	cooked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/

40	laughed	/t/	Kết thúc bằng gh phát âm /f/ ('Pháp') -> Phát âm là /t/
41	coughed	/t/	Kết thúc bằng gh phát âm /f/ ('Pháp') -> Phát âm là /t/
42	missed	/t/	Kết thúc bằng s ('Sổ') -> Phát âm là /t/
43	kissed	/t/	Kết thúc bằng s ('Sổ') -> Phát âm là /t/
44	fixed	/t/	Kết thúc bằng x ('Sách') -> Phát âm là /t/
45	mixed	/t/	Kết thúc bằng x ('Sách') -> Phát âm là /t/
46	stopped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
47	hoped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
48	danced	/t/	Kết thúc bằng ce phát âm /s/ ('Sổ') -> Phát âm là /t/
49	practiced	/t/	Kết thúc bằng ce phát âm /s/ ('Sổ') -> Phát âm là /t/
50	typed	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
51	brushed	/t/	Kết thúc bằng sh ('Xem') -> Phát âm là /t/
52	finished	/t/	Kết thúc bằng sh ('Xem') -> Phát âm là /t/
53	mashed	/t/	Kết thúc bằng sh ('Xem') -> Phát âm là /t/
54	crashed	/t/	Kết thúc bằng sh ('Xem') -> Phát âm là /t/
55	rushed	/t/	Kết thúc bằng sh ('Xem') -> Phát âm là /t/

56	worked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
57	walked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
58	talked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
59	liked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
60	baked	/t/	Kết thúc bằng k ('Không') -> Phát âm là /t/
61	jumped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
62	dropped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
63	stepped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
64	clapped	/t/	Kết thúc bằng p ('Phủ') -> Phát âm là /t/
65	sniffed	/t/	Kết thúc bằng f ('Pháp') -> Phát âm là /t/
66	matched	/t/	Kết thúc bằng ch ('Chính') -> Phát âm là /t/
67	crossed	/t/	Kết thúc bằng s ('Sổ') -> Phát âm là /t/
68	opened	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
69	called	/d/	Kết thúc bằng l (Còn lại) -> Phát âm là /d/
70	played	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
71	loved	/d/	Kết thúc bằng v (Còn lại) -> Phát âm là /d/

72	lived	/d/	Kết thúc bằng v (Còn lại) -> Phát âm là /d/
73	closed	/d/	Kết thúc bằng s phát âm /z/ (Còn lại) -> Phát âm là /d/
74	used	/d/	Kết thúc bằng s phát âm /z/ (Còn lại) -> Phát âm là /d/
75	moved	/d/	Kết thúc bằng v (Còn lại) -> Phát âm là /d/
76	cleaned	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
77	learned	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
78	arrived	/d/	Kết thúc bằng v (Còn lại) -> Phát âm là /d/
79	stayed	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
80	tried	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
81	studied	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
82	enjoyed	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
83	happened	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
84	rained	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
85	snowed	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm/w/ (Còn lại) -> Phát âm là /d/
86	answered	/d/	Kết thúc bằng r (Còn lại) -> Phát âm là /d/
87	belonged	/d/	Kết thúc bằng g (Còn lại) -> Phát âm là /d/

88	burned	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
89	claimed	/d/	Kết thúc bằng m (Còn lại) -> Phát âm là /d/
90	cleared	/d/	Kết thúc bằng r (Còn lại) -> Phát âm là /d/
91	climbed	/d/	Kết thúc bằng b (Còn lại) -> Phát âm là /d/
92	cried	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
93	dried	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm (Còn lại) -> Phát âm là /d/
94	earned	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
95	explained	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
96	filled	/d/	Kết thúc bằng l (Còn lại) -> Phát âm là /d/
97	followed	/d/	Kết thúc bằng nguyên âm/w/ (Còn lại) -> Phát âm là /d/
98	joined	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
99	listened	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/
100	planned	/d/	Kết thúc bằng n (Còn lại) -> Phát âm là /d/

PHẦN 2: 100 BÀI TẬP TỰ LUYỆN TRẮC NGHIỆM

Chọn từ có phần gạch chân (đuôi -ed) phát âm khác với các từ còn lại.

Câu 1: A. used B. crashed C. rushed D. talked

Câu 2: A. enjoyed B. hoped C. stayed D. called

Câu 3: A. learned B. tried C. guided D. joined

Câu 4: A. needed B. happened C. added D. provided

Câu 5: A. acted B. invited C. mixed D. recorded

Câu 6: A. shouted B. climbed C. loved D. joined

Câu 7: A. snowed B. missed C. answered D. burned

Câu 8: A. guarded B. shouted C. cleared D. invented

Câu 9: A. fixed B. lasted C. shouted D. expected

Câu 10: A. crashed B. cooked C. claimed D. jumped

Câu 11: A. talked B. looked C. practiced D. called

Câu 12: A. looked B. stopped C. melted D. laughed

Câu 13: A. cried B. loved C. answered D. wasted

Câu 14: A. coughed B. moved C. cleared D. planned

Câu 15: A. lasted B. shouted C. fixed D. wasted

Câu 16: A. added B. helped C. invented D. rented

Câu 17: A. studied B. clapped C. laughed D. brushed

Câu 18: A. decided B. recorded C. jumped D. counted

Câu 19: A. played B. moved C. tried D. guarded

Câu 20: A. hoped B. divided C. laughed D. practiced

Câu 21: A. sniffed B. crossed C. loved D. jumped

Câu 22: A. kissed B. answered C. rained D. cried

Câu 23: A. rested B. guided C. folded D. looked

Câu 24: A. invented B. lived C. wanted D. started

Câu 25: A. dried B. stayed C. helped D. cleared

Câu 26: A. needed B. wanted C. guided D. cleaned

Câu 27: A. looked B. sniffed C. added D. coughed

Câu 28: A. dropped B. followed C. brushed D. finished

Câu 29: A. kissed B. listened C. danced D. hoped

Câu 30: A. kissed B. crossed C. walked D. tasted

Câu 31: A. acted B. decided C. typed D. folded

Câu 32: A. provided B. happened C. trusted D. shouted

Câu 33: A. filled B. watched C. matched D. rushed

Câu 34: A. cleaned B. moved C. happened D. folded

Câu 35: A. explained B. arrived C. joined D. tasted

Câu 36: A. enjoyed B. greeted C. flooded D. started

Câu 37: A. trusted B. lasted C. coughed D. melted

Câu 38: A. flooded B. tried C. closed D. claimed

Câu 39: A. arrived B. closed C. filled D. talked

Câu 40: A. cleared B. walked C. played D. rained

Câu 41: A. practiced B. matched C. played D. mixed

Câu 42: A. liked B. arrived C. kissed D. rushed

Câu 43: A. added B. needed C. invited D. used

Câu 44: A. crashed B. belonged C. cleared D. earned

Câu 45: A. added B. stepped C. trusted D. started

Câu 46: A. wasted B. moved C. learned D. followed

Câu 47: A. invited B. shouted C. guided D. missed

Câu 48: A. learned B. mixed C. crashed D. coughed

Câu 49: A. learned B. divided C. cleared D. rained

Câu 50: A. missed B. washed C. expected D. kissed

Câu 51: A. mashed B. added C. jumped D. missed

Câu 52: A. watched B. claimed C. joined D. explained

Câu 53: A. played B. cried C. clapped D. answered

Câu 54: A. talked B. mashed C. liked D. closed

Câu 55: A. ended B. brushed C. danced D. sniffed

Câu 56: A. belonged B. followed C. dried D. guarded

Câu 57: A. painted B. tried C. invented D. rested

Câu 58: A. enjoyed B. started C. climbed D. rained

Câu 59: A. trusted B. chatted C. ended D. sniffed

Câu 60: A. trusted B. walked C. recorded D. chatted

Câu 61: A. used B. cleared C. joined D. trusted

Câu 62: A. divided B. claimed C. counted D. shouted

Câu 63: A. cleared B. called C. dried D. flooded

Câu 64: A. rented B. invented C. moved D. wasted

Câu 65: A. moved B. studied C. called D. helped

Câu 66: A. ended B. joined C. earned D. called

Câu 67: A. waited B. folded C. invited D. played

Câu 68: A. clapped B. chatted C. finished D. cooked

Câu 69: A. learned B. closed C. cleaned D. lasted

Câu 70: A. hoped B. loaded C. kissed D. fixed

Câu 71: A. mashed B. divided C. jumped D. washed

Câu 72: A. lived B. mixed C. laughed D. walked

Câu 73: A. fixed B. provided C. walked D. practiced

Câu 74: A. burned B. listened C. loved D. wanted

Câu 75: A. guarded B. recorded C. counted D. happened

Câu 76: A. acted B. tried C. lasted D. melted

Câu 77: A. earned B. helped C. arrived D. cleared

Câu 78: A. added B. tried C. started D. ended

Câu 79: A. studied B. provided C. enjoyed D. learned

Câu 80: A. stepped B. clapped C. closed D. crashed

- Câu 81: A. listened B. wanted C. cried D. loved
- Câu 82: A. provided B. coughed C. danced D. cooked
- Câu 83: A. arrived B. learned C. laughed D. cried
- Câu 84: A. matched B. talked C. brushed D. lasted
- Câu 85: A. danced B. dropped C. recorded D. washed
- Câu 86: A. invited B. learned C. rained D. called
- Câu 87: A. studied B. baked C. brushed D. finished
- Câu 88: A. folded B. listened C. claimed D. explained
- Câu 89: A. burned B. stepped C. used D. earned
- Câu 90: A. answered B. cleaned C. arrived D. matched
- Câu 91: A. used B. wanted C. lasted D. added
- Câu 92: A. sniffed B. laughed C. visited D. rushed
- Câu 93: A. looked B. stopped C. chatted D. talked
- Câu 94: A. played B. painted C. guarded D. acted
- Câu 95: A. melted B. decided C. lived D. chatted
- Câu 96: A. invited B. invented C. tasted D. used
- Câu 97: A. lasted B. visited C. loved D. rested
- Câu 98: A. answered B. moved C. claimed D. brushed
- Câu 99: A. tried B. tasted C. learned D. used
- Câu 100: A. missed B. cooked C. flooded D. helped

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH CHI TIẾT 100 CÂU TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chọn A (used)

Giải thích: Từ 'used' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng s phát âm /z/. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 2: Chọn B (hoped)

Giải thích: Từ 'hoped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 3: Chọn C (guided)

Giải thích: Từ 'guided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 4: Chọn B (happened)

Giải thích: Từ 'happened' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng n. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 5: Chọn C (mixed)

Giải thích: Từ 'mixed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng x. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 6: Chọn A (shouted)

Giải thích: Từ 'shouted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 7: Chọn B (missed)

Giải thích: Từ 'missed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng s. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 8: Chọn C (cleared)

Giải thích: Từ 'cleared' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng r. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 9: Chọn A (fixed)

Giải thích: Từ 'fixed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng x. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 10: Chọn C (claimed)

Giải thích: Từ 'claimed' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng m. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 11: Chọn D (called)

Giải thích: Từ 'called' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng l. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 12: Chọn C (melted)

Giải thích: Từ 'melted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 13: Chọn D (wasted)

Giải thích: Từ 'wasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 14: Chọn A (coughed)

Giải thích: Từ 'coughed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng gh phát âm /f/. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 15: Chọn C (fixed)

Giải thích: Từ 'fixed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng x. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 16: Chọn B (helped)

Giải thích: Từ 'helped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 17: Chọn A (studied)

Giải thích: Từ 'studied' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 18: Chọn C (jumped)

Giải thích: Từ 'jumped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 19: Chọn D (guarded)

Giải thích: Từ 'guarded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 20: Chọn B (divided)

Giải thích: Từ 'divided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 21: Chọn C (loved)

Giải thích: Từ 'loved' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 22: Chọn A (kissed)

Giải thích: Từ 'kissed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng s. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 23: Chọn D (looked)

Giải thích: Từ 'looked' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng k. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 24: Chọn B (lived)

Giải thích: Từ 'lived' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 25: Chọn C (helped)

Giải thích: Từ 'helped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 26: Chọn D (cleaned)

Giải thích: Từ 'cleaned' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng n. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 27: Chọn C (added)

Giải thích: Từ 'added' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 28: Chọn B (followed)

Giải thích: Từ 'followed' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm/w/. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 29: Chọn B (listened)

Giải thích: Từ 'listened' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng n. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 30: Chọn D (tasted)

Giải thích: Từ 'tasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 31: Chọn C (typed)

Giải thích: Từ 'typed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 32: Chọn B (happened)

Giải thích: Từ 'happened' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng n. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 33: Chọn A (filled)

Giải thích: Từ 'filled' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng l. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 34: Chọn D (folded)

Giải thích: Từ 'folded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 35: Chọn D (tasted)

Giải thích: Từ 'tasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 36: Chọn A (enjoyed)

Giải thích: Từ 'enjoyed' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 37: Chọn C (coughed)

Giải thích: Từ 'coughed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng gh phát âm /f/. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 38: Chọn A (flooded)

Giải thích: Từ 'flooded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 39: Chọn D (talked)

Giải thích: Từ 'talked' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng k. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 40: Chọn B (walked)

Giải thích: Từ 'walked' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng k. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 41: Chọn C (played)

Giải thích: Từ 'played' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 42: Chọn B (arrived)

Giải thích: Từ 'arrived' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 43: Chọn D (used)

Giải thích: Từ 'used' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng s phát âm /z/. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 44: Chọn A (crashed)

Giải thích: Từ 'crashed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng sh. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 45: Chọn B (stepped)

Giải thích: Từ 'stepped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 46: Chọn A (wasted)

Giải thích: Từ 'wasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 47: Chọn D (missed)

Giải thích: Từ 'missed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng s. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 48: Chọn A (learned)

Giải thích: Từ 'learned' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng n. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 49: Chọn B (divided)

Giải thích: Từ 'divided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 50: Chọn C (expected)

Giải thích: Từ 'expected' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 51: Chọn B (added)

Giải thích: Từ 'added' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 52: Chọn A (watched)

Giải thích: Từ 'watched' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng ch. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 53: Chọn C (clapped)

Giải thích: Từ 'clapped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 54: Chọn D (closed)

Giải thích: Từ 'closed' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng s phát âm /z/. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 55: Chọn A (ended)

Giải thích: Từ 'ended' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 56: Chọn D (guarded)

Giải thích: Từ 'guarded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 57: Chọn B (tried)

Giải thích: Từ 'tried' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 58: Chọn B (started)

Giải thích: Từ 'started' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 59: Chọn D (sniffed)

Giải thích: Từ 'sniffed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng f. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 60: Chọn B (walked)

Giải thích: Từ 'walked' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng k. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 61: Chọn D (trusted)

Giải thích: Từ 'trusted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 62: Chọn B (claimed)

Giải thích: Từ 'claimed' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng m. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 63: Chọn D (flooded)

Giải thích: Từ 'flooded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 64: Chọn C (moved)

Giải thích: Từ 'moved' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 65: Chọn D (helped)

Giải thích: Từ 'helped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 66: Chọn A (ended)

Giải thích: Từ 'ended' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 67: Chọn D (played)

Giải thích: Từ 'played' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 68: Chọn B (chatted)

Giải thích: Từ 'chatted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 69: Chọn D (lasted)

Giải thích: Từ 'lasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 70: Chọn B (loaded)

Giải thích: Từ 'loaded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 71: Chọn B (divided)

Giải thích: Từ 'divided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 72: Chọn A (lived)

Giải thích: Từ 'lived' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 73: Chọn B (provided)

Giải thích: Từ 'provided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 74: Chọn D (wanted)

Giải thích: Từ 'wanted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 75: Chọn D (happened)

Giải thích: Từ 'happened' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng n. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 76: Chọn B (tried)

Giải thích: Từ 'tried' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 77: Chọn B (helped)

Giải thích: Từ 'helped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 78: Chọn B (tried)

Giải thích: Từ 'tried' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 79: Chọn B (provided)

Giải thích: Từ 'provided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 80: Chọn C (closed)

Giải thích: Từ 'closed' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng s phát âm /z/. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 81: Chọn B (wanted)

Giải thích: Từ 'wanted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 82: Chọn A (provided)

Giải thích: Từ 'provided' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 83: Chọn C (laughed)

Giải thích: Từ 'laughed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng gh phát âm /f/. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 84: Chọn D (lasted)

Giải thích: Từ 'lasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 85: Chọn C (recorded)

Giải thích: Từ 'recorded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 86: Chọn A (invited)

Giải thích: Từ 'invited' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 87: Chọn A (studied)

Giải thích: Từ 'studied' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 88: Chọn A (folded)

Giải thích: Từ 'folded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 89: Chọn B (stepped)

Giải thích: Từ 'stepped' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng p. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 90: Chọn D (matched)

Giải thích: Từ 'matched' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng ch. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 91: Chọn A (used)

Giải thích: Từ 'used' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng s phát âm /z/. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 92: Chọn C (visited)

Giải thích: Từ 'visited' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 93: Chọn C (chatted)

Giải thích: Từ 'chatted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /t/.

Câu 94: Chọn A (played)

Giải thích: Từ 'played' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng nguyên âm. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 95: Chọn C (lived)

Giải thích: Từ 'lived' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 96: Chọn D (used)

Giải thích: Từ 'used' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng s phát âm /z/. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 97: Chọn C (loved)

Giải thích: Từ 'loved' phát âm là /d/ vì Kết thúc bằng v. Các từ còn lại phát âm là /id/.

Câu 98: Chọn D (brushed)

Giải thích: Từ 'brushed' phát âm là /t/ vì Kết thúc bằng sh. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 99: Chọn B (tasted)

Giải thích: Từ 'tasted' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng t. Các từ còn lại phát âm là /d/.

Câu 100: Chọn C (flooded)

Giải thích: Từ 'flooded' phát âm là /id/ vì Kết thúc bằng d. Các từ còn lại phát âm là /t/.